**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI LẠI MÔN TIN 8**

**NĂM HỌC 2020 - 2021**

**Câu 1:** Lần lượt thực hiện đoạn lệnh: a[1]:=2; a[2]:=3; t:=a[1]+a[2]+1. Khi kết thúc giá trị của t là

A. t=1 B. t=2 C. t=3 D. t=6

**Câu 2:** Để thoát khỏi Turbo Pascal sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

A. Alt + F9 B. Ctrl + F9 C. Alt + X D. Shift + X

**Câu 3:** Giá trị của biến x bằng bao nhiêu sau khi thực hiện câu lệnh

x:=-12; If x > = -10 then x:=x/2 else x:=x+5

A. -6 B. -7 C. -12 D. -8

**Câu 4:** Trong câu lệnh For ... do… biến đếm của câu lệnh tăng lên bao nhiêu đơn vị sau mỗi lần lặp?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 5:** Cho biết số lần lặp của câu lệnh sau?

For i:=2 to 22 do....

A. 21 B. 19 C. 20 D. 22.

**Câu 6:** Tên tệp chương trình Turbo Pascal có phần mở rộng ngầm định là

A. .EXE B. pdf C. .DOC D. .PAS

**Câu 7:** Trong câu lệnh while…do nếu điều kiện sai thì

A. tiếp tục vòng lặp B. lặp 1 lần

C. lặp vô hạn lần D. thoát khỏi vòng lặp.

**Câu 8:** Khai báo nào sau đây hợp lệ?

A. Var S1: array[1 .. 1,9] of real; B. Var 8M: array[100 : 200] of Integer;

C. Var D: array[1.. 100] of real; D. Var G: array[1 … 100] of real;

**Câu 9:** Phép toán Div là phép chia lấy phần nguyên. Khi đó 9 Div 2 bằng

A. 2.5 B. 2 C. 1 D. 4

**Câu 10:** Trong cấu trúc câu lệnh While <điều kiện> do <câu lệnh>. Câu lệnh sau từ khoá **do** chỉ được lặp thực hiện khi

A. điều kiện có kết quả là sai B. điều kiện có kết quả là đúng

C. câu lệnh đúng D. câu lệnh sai.

**Câu 11:** Giá trị đầu và cuối của câu lệnh lặp For...do… có kiểu dữ liệu là

A. số thực. B. số nguyên C. char D. string.

**Câu 12:** Trong các câu lệnh Pascal sau, câu nào được viết đúng?

A. for i:=10 to 1 do... B. for i:=2 to 10 do…

C. for i=1 to 10 do... D. for i:1 to 10 do...

**Câu 13:** Vòng lặp **while ..do** là vòng lặp

A. biết trước số lần lặp B. chưa biết trước số lần lặp

C. biết trước số lần lặp nhưng giới hạn <100 D. biết trước số lần lặp nhưng giới hạn >100.

**Câu 14:** Tìm giá trị của S trong đọan chương trình dưới đây?

S := 0;

For i := 1 to 5 do S := S + i;

A. S = 0 B. S = 1 C. S = 5 D. S = 15

**Câu 15:** Khi kết thúc giá trị của biến đếm i bằng bao nhiêu?

S := 0;

For i := 1 to 5 do S := S + i;

A. 0 B. 1 C. 5 D. 6

**Câu 16:** Số lần lặp của câu lệnh lặp for…to…do… bằng

A. giá trị đầu – giá trị cuối B. giá trị đầu – giá trị cuối + 1

C. giá trị cuối – giá trị đầu D. giá trị cuối – giá trị đầu + 1

**Câu 17:** Trong các khai báo sau, khai báo nào đúng?

A. Var tb : real B. Var 4hs integr C. Const x : real D. Var R = 60.

**Câu 18:** Để lưu chương trình ta chọn

A. File/Save B. File/Exit C. Edit/Cut D. File/Open.

**Câu 19:** Real là kiểu dữ liệu gì?

A. Số nguyên B. Số thực C. Xâu D. Kí tự.

**Câu 20:** Các từ như Program, Uses, Begin, End,... được gọi là

A. tên chương trình B. các từ khoá C. hằng D. biến.

**Câu 21:** String là kiểu dữ liệu gì?

A. Số nguyên B. Số thực C. Xâu D. Kí tự.

**Câu 22:** Trong Pascal, để chỉ rõ cho chương trình dịch hiểu dãy chữ số là kiểu xâu, ta phải đặt dãy số đó trong cập dấu nào?

A. Nháy đơn B. Hai chấm C. Chấm phẩy D. Dấu chấm

**Câu 23:** Char là kiểu dữ liệu gì?

A. Số nguyên B. Số thực C. Xâu D. Kí tự.

**Câu 24:** Cách khai báo hằng nào sau đây đúng?

A. Const Pi = 3.14 B. Cosnt Pi = 3.14

C. Const Pi =: 3.14 D. Cont Pi =; 3.1416

**Câu 25:** Cú pháp khai báo biến mảng trong Pascal là:

1. var <Tên mảng> **;** array [<chỉ số đầu>**..**<chỉ số cuối>] of <kiểu dữ liệu >
2. var <Tên mảng> **:** aray [<chỉ số đầu>**…**<chỉ số cuối>] of <kiểu dữ liệu >
3. var <Tên mảng> **:** array [<chỉ số đầu>**...**<chỉ số cuối>] of <kiểu dữ liệu >
4. var <Tên mảng> **:** array [<chỉ số đầu>**..**<chỉ số cuối>] of <kiểu dữ liệu >

**Câu 26:** Cho đoạn chương trình Pascal sau:

x:=3;

For i:=1 to 7 do x:= x+1;

Sau khi thực hiện câu lệnh For, giá trị của x là bao nhiêu?

A. 9 B. 10 C. 11 D. 8

**Câu 27:** Câu lệnh lặp sau thực hiện bao nhiêu lần lặp?

For i := 1 to 5 do a := a + 1;

A. 3 lần. B. 4 lần. C. 5 lần. D. 6 lần.

**Câu 28:** Vòng lặp sau cho kết quả S bằng bao nhiêu?

S := 1; For i := 1 to 3 do S := S \* 2;

A. S = 6 B. S = 8 C. S = 10 D. S = 12.

**Câu 29:** Trong câu lệnh lặp, kiểu dữ liệu của biến đếm là

A. real B. string C. integer D. char.

**Câu 30:** Vòng lặp sau cho kết quả S bằng bao nhiêu?

S := 0; For i := 1 to 2021 do S := S + 2;

A. S = 2021 B. S = 2022 C. S = 4040 D. S = 4042.